

Bản án số: 70/2024/DS-ST.

Ngày: 31-5-2024.

V/v “Tranh chấp hợp đồng vay tài sản”

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ BIÊN HÒA,
TỈNH ĐỒNG NAI

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Anh Đức.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Trần Văn Chánh.

Bà Thiều Thị Phi Loan.

Thư ký phiên tòa: Ông Trần Trọng Duy – Thư ký Tòa án của Tòa án nhân dân thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thúy Duyên – Kiểm sát viên.

Ngày 31 tháng 5 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Biên Hòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 1187/2023/TLST-DS ngày 29 tháng 12 năm 2023 về việc “Tranh chấp hợp đồng vay tài sản” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 79/2024/QĐXXST-DS ngày 25 tháng 4 năm 2024 và Quyết định hoãn phiên tòa số 604/2024/QĐST-DS ngày 13 tháng 5 năm 2024 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Ông Trương Minh Đ, sinh năm 1981; Nơi cư trú: 1, khu phố F, phường T, thành phố B, tỉnh Đồng Nai.

2. Bị đơn: Ông Nguyễn Quốc Đ1, sinh năm 1983; Nơi cư trú: E Xa lộ H, khu phố A, phường L, thành phố B, tỉnh Đồng Nai.

(Ông Trương Minh Đ có mặt, ông Nguyễn Quốc Đ1 vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 29/6/2023 và các lời khai tại Tòa án, nguyên đơn ông Trương Minh Đ trình bày:

Năm 2020, thông qua bạn bè giới thiệu thì ông có quen ông Nguyễn Quốc Đ1 là chủ Công ty M1. Đến tháng 12/2022, ông Nguyễn Quốc Đ1 nói đang gặp khó khăn và cần tiền để đáo hạn Ngân hàng để được vay khoản vay mới phục vụ việc kinh doanh. Do chỗ bạn bè nên tôi cũng đi vay tiền của nhiều người để đưa cho ông Nguyễn Quốc Đ1 vay, cụ thể ngày 24/12/2022 ông đã cho ông Nguyễn Quốc Đ1

vay số tiền 100.000.000 đồng, lãi suất 4%/tháng, thời hạn vay là 1 tháng kể từ ngày ký giấy vay tiền. Việc vay tiền có lập giấy vay và ông Đ1 đã ký và lãn tay vào.

Đến hạn trả nợ, ông đã nhiều lần yêu cầu ông Nguyễn Quốc Đ1 trả tiền nhưng ông Đ1 chỉ trả được 20.000.000 đồng tiền gốc, số tiền gốc còn lại và tiền lãi ông Đ1 không chịu trả. Ông nhiều lần điện thoại và đến nhà để yêu cầu ông Đ1 trả nợ nhưng ông Đ1 đều trốn tránh.

Nay ông làm đơn khởi kiện yêu cầu Toà án giải quyết buộc ông Nguyễn Quốc Đ1 phải trả cho ông số tiền gốc là 80.000.000 đồng và tiền lãi tính từ ngày 14/12/2022 đến tháng 06/2023 là 24.000.000 đồng. Tổng cộng là 104.000.000 đồng và ông không yêu cầu tính lãi thêm.

Ông Nguyễn Quốc Đ1 đã được Tòa án tiến hành triệu tập và tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng để ông Nguyễn Quốc Đ1 tham gia các buổi làm việc, phiên họp về việc kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải và xét xử nhưng ông Nguyễn Quốc Đ1 vẫn vắng mặt không có lý do nên Tòa án không ghi nhận được ý kiến của ông Nguyễn Quốc Đ1. Do đó, Tòa án đã tiến hành lập biên bản về việc vắng mặt của ông Nguyễn Quốc Đ1 để có cơ sở giải quyết vụ án theo quy định của pháp luật.

Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Biên Hòa.

- Về thủ tục tố tụng: Tòa án đã thụ lý và giải quyết vụ án trong thời hạn luật định. Xác định đúng tư cách đương sự.

- Việc tuân theo quy định pháp luật của Thẩm phán chủ tọa phiên tòa trong quá trình giải quyết vụ án đảm bảo đúng quy định của pháp luật tố tụng dân sự.

- Về việc tuân thủ pháp luật của các đương sự:

Ông Trương Minh Đ thực hiện đúng các quy định về quyền của người khởi kiện, đã cung cấp những tài liệu chứng cứ chứng minh cho yêu cầu khởi kiện của mình, tham gia các buổi làm việc, phiên họp công khai chứng cứ và hòa giải theo đúng giấy triệu tập của Tòa án, có đơn xin xét xử vắng mặt theo đúng quy định của pháp luật.

Ông Nguyễn Quốc Đ1 trong quá trình giải quyết vụ án đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhưng không chấp hành, vắng mặt không có lý do.

- Về đường lối giải quyết vụ án:

Căn cứ vào “Giấy vay tiền ngày 24/12/2022” có chữ ký và lãn tay của ông Nguyễn Quốc Đ1 cũng như ông Quốc Đ1 đã nhận được thông báo của Tòa án nhưng đều không cung cấp tài liệu, chứng cứ để chứng minh nên căn cứ tài liệu, chứng cứ do nguyên đơn cung cấp để giải quyết. Theo giấy vay tiền ngày 24/12/2022 thì số tiền vay là 100.000.000 đồng và lãi suất 4%/tháng nhưng ông M Đ1 xác định ông Quốc Đ1 đã trả số tiền 20.000.000 đồng tiền gốc nên chỉ yêu cầu trả số tiền gốc còn lại là 80.000.000 đồng nên đề nghị chấp nhận yêu cầu của ông Trương Minh Đ.

Đối với yêu cầu tính lãi, ông Trương Minh Đ yêu cầu tính lãi với mức lãi suất

4%/tháng thời gian từ ngày 14/12/2022 đến tháng 06/2023 là 24.000.000 đồng là vượt quá quy định nên đề nghị điều chỉnh theo quy định.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng:

Về thẩm quyền giải quyết: Ông **Trương Minh Đ** khởi kiện ông **Nguyễn Quốc Đ1** về việc “Tranh chấp hợp đồng vay tài sản”, đồng thời qua xác minh tại **Công an phường L, thành phố B** thì ông **Nguyễn Quốc Đ1** có hộ khẩu thường trú và đang sinh sống tại địa chỉ **E X Hà Nội, khu phố A, phường L, thành phố B, tỉnh Đồng Nai**. Do đó căn cứ vào các Điều 26, 35 và 39 Bộ luật tố tụng dân sự xác định vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố Biên Hòa.

Về sự có mặt của đương sự: Ông **Nguyễn Quốc Đ1** là bị đơn trong vụ án đã được Tòa án triệu tập và tổng đạt giấy triệu tập, văn bản tố tụng hợp lệ nhiều lần để đến Tòa án để làm việc, tham gia phiên họp về việc kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải theo đúng quy định của pháp luật nhưng ông **Nguyễn Quốc Đ1** vẫn vắng mặt không có lý do. Do đó, Tòa án không thể tiến hành hòa giải các bên đương sự được. Căn cứ vào các Điều 207, 227, 228 của Bộ luật tố tụng dân sự, Tòa án đưa vụ án ra xét xử vắng mặt bị đơn. Đồng thời căn cứ vào lời khai và những chứng cứ do nguyên đơn cung cấp để làm căn cứ giải quyết vụ án theo quy định tại Điều 79 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Về nội dung vụ án:

[2.1] Về yêu cầu khởi kiện: Nguyên đơn ông **Trương Minh Đ** khởi kiện yêu cầu ông **Nguyễn Quốc Đ1** phải trả số tiền nợ gốc là 80.000.000 đồng và tiền lãi 24.000.000 đồng tính từ ngày 14/12/2022 đến tháng 06/2023.

Xét “Giấy vay tiền ngày 24/12/2022” có chữ ký của ông **Nguyễn Quốc Đ1** thể hiện số tiền vay 100.000.000 đồng, thời hạn vay 01 tháng và lãi suất 4%. Quá trình giải quyết, Tòa án đã thông báo cho ông **Nguyễn Quốc Đ1** biết về việc ông **Trương Minh Đ** khởi kiện yêu cầu ông **Quốc Đ1** phải trả nợ nhưng không có ý kiến nên Tòa án căn cứ giấy vay tiền do ông **Minh Đ** cung cấp để làm căn cứ giải quyết vụ án.

Ông **Trương Minh Đ** xác định ông **Nguyễn Quốc Đ1** đã trả số tiền 20.000.000 đồng nên chỉ yêu cầu ông **Quốc Đ1** trả số tiền gốc còn lại là 80.000.000 đồng. Do đó, Tòa án ghi nhận việc ông **Trương Minh Đ** yêu cầu ông **Nguyễn Quốc Đ1** phải trả số tiền 80.000.000 đồng và buộc ông **Nguyễn Quốc Đ1** phải trả số tiền 80.000.000 đồng cho ông **Trương Minh Đ**.

[2.2] Về yêu cầu tính lãi:

Ông **Trương Minh Đ** đề nghị Tòa án xem xét buộc ông **Nguyễn Quốc Đ1** phải trả lãi từ ngày 14/12/2022 đến tháng 06/2023 với lãi suất 4%/tháng số tiền 24.000.000 đồng là chưa phù hợp với quy định mà cần điều chỉnh lại theo quy định

là 20%/năm.

Như vậy số tiền lãi tính từ ngày 14/12/2022 đến tháng 06/2023 là: 80.000.000 đồng x 06 tháng x 1.66%/tháng (20%/năm : 12 tháng) = 7.968.000 đồng.

Do đó, buộc ông Nguyễn Quốc Đ1 phải thanh toán cho ông Trương Minh Đ số tiền gốc và lãi là: 80.000.000 đồng + 7.968.000 đồng = 87.968.000 đồng (Tám mươi bảy triệu chín trăm sáu mươi tám ngàn đồng).

[3] Về án phí: Ông Nguyễn Quốc Đ1 phải chịu án phí theo quy định.

[4] Quan điểm của đại diện Viện kiểm sát thành phố B phù hợp với các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án và nhận định của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

Áp dụng các Điều 26, 35, 39, 147, 207, 227, 228, 266, 271 và 273 của Bộ luật tố tụng dân sự 2015.

Áp dụng các Điều 471, 474, 476 và Điều 305 của Bộ luật dân sự 2005; Điều 357 khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự 2015.

Áp dụng Điều 27, Tiểu mục 1.3 Mục 1 Phần II (Danh mục án phí) của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Trương Minh Đ về “Tranh chấp hợp đồng vay tài sản” đối với ông Nguyễn Quốc Đ1.

Buộc ông Nguyễn Quốc Đ1 phải trả cho ông Trương Minh Đ số tiền 87.968.000 đồng (Tám mươi bảy triệu chín trăm sáu mươi tám ngàn đồng), trong đó tiền gốc là 80.000.000 đồng và tiền lãi 7.968.000 đồng.

Kể từ ngày bản án, quyết định có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự 2015 tương ứng với số tiền và thời gian chậm thi hành án

2. Về án phí:

Ông Nguyễn Quốc Đ1 phải chịu án phí dân sự sơ thẩm số tiền là 12.500.000 đồng (Mười hai triệu năm trăm ngàn đồng).

Hoàn trả cho ông Trương Minh Đ số tiền 2.600.000 đồng (Hai triệu sáu trăm ngàn đồng) tạm ứng án phí đã nộp tại Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0001840 ngày 22/12/2023 của Chi cục thi hành án dân sự thành phố Biên Hòa.

3. Về quyền kháng cáo: Ông Trương Minh Đ được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Ông Nguyễn Quốc Đ1 vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Trong trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án, người phải thi hành án có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, Điều 7, Điều 7b và Điều 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Các đương sự (02);
- Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Nai;
- Viện kiểm sát nhân dân TP. Biên Hòa;
- Chi cục Thi hành án dân sự TP. Biên Hòa;
- Lưu hồ sơ, Văn phòng (03).

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Trần Anh Đức

CÁC HỘI THẨM NHÂN DÂN THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Ngọc Anh Huỳnh Bình

Trần Anh Đức